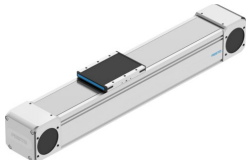


Trục đai răng
ELGD-TB-KF-120- -
Số bộ phận: 8176886

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	55.7 mm
Hành trình làm việc	50 mm...8500 mm
Kích thước	120
Dự trữ hành trình	0 mm
Bước đai răng	5 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục tuyến tính cơ điện với dây đai răng
Loại động cơ	Động cơ bước Động cơ servo
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quãng đường	Tương đối
Phát hiện vị trí	cho cảm biến cảm ứng
Tăng tốc tối đa	50 m/s ²
Tốc độ tối đa	3 m/s
Độ chính xác lặp lại	±,04 mm
Thời gian bật	100%
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1 mJ
Lưu ý về năng lượng va chạm ở vị trí cuối	Ở tốc độ di chuyển tham chiếu tối đa là 0,01 m/s
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	3550000 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	8985000 mm ⁴
Mô-men truyền động cực đại	36.2 N m
Lực tối đa Fy	4300 N...8400 N
Lực tối đa Fz	4300 N...8400 N
Lực tối đa Fy trục tổng thể	2957 N...5914 N
Lực tối đa Fz trục tổng thể	6500 N...9000 N

Đặc tính	Giá trị
Fy với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	17576 N...35153 N
Fz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	17576 N...35153 N
Khả năng chống dịch chuyển không tải tối đa	71.8 N
Thời điểm tối đa Mx	170 N m...350 N m
Max. Moment My	50 N m...620 N m
Mô-men tối đa Mz	60 N m...580 N m
Mô men tối đa Mx trực tổng thể	251 N m...520 N m
Mô men tối đa My trực tổng thể	80 N m...819 N m
Mô men tối đa Mz trực tổng thể	105 N m...527 N m
Mx với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	730 N m...1459 N m
Của tôi với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	162 N m...1920 N m
Mz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	162 N m...1920 N m
Khoảng cách của bề mặt trượt đến tâm dẫn hướng	80 mm
Lực nạp tối đa Fx	1300 N
mô-men xoắn truyền động không tải	2 N m
Mômen quán tính xoắn Nó	1433600 mm ⁴
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	2.792 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	7.7562 kgcm ²
Mô men quán tính khối lượng JO	30.2136 kgcm ² ...41.6324 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	175 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Khoảng thời gian bảo trì	bôi trơn suốt đời
Khối lượng di chuyển	1733 g...3179 g
trọng lượng sản phẩm	11005 g...111675 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	10425 g...13075 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	116 g
Độ võng động (Tải trọng di chuyển)	0,05% chiều dài của trục, tối đa 0,5 mm
Độ võng tĩnh (tải ở trạng thái dừng)	0,1% chiều dài của trục
Bộ truyền động mã giao diện	N80
Vật liệu nắp cuối	Đúc khuôn bằng nhôm trọng lực, sơn
Hồ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Chất liệu của băng che	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu nắp truyền động	Đúc khuôn bằng nhôm trọng lực, sơn
Vật liệu thanh dẫn hướng ổ trượt	Thép
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép
Ròng rọc vật liệu	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu đai răng	Polyurethane với dây thép